

Bản án số: 750/2026/HS-PT
Ngày 08-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 647/2026/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo Lê Tự H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Tự H, Hoàng Văn H1, Phạm Văn H2, Vũ Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 287/2026/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Tự H, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Khu phố L, phường T, Thành phố Đ; chỗ ở: Số B khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tự Q và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H1, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Ô, đường D, KDC Việt - S, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn H2, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp S, xã X, Thành phố Đ; chỗ ở: H khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề

nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Võ Thị L; bị cáo có vợ Phạm Thị L1 và có 02 người con sinh năm 2018, 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Xóm A, thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Ô, đường D, KDC Việt - S, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Vũ Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tự H*: Ông Vũ Ngọc T2 - Luật sư Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2025, Hoàng Văn H1 đi nhậu cùng với Phạm Văn H2, Vũ Văn Đ và một số bạn bè làm chung nhóm thợ mộc tại phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm H1 ra về, H1 điều khiển xe mô tô biển số 60B6-908.48 chở H2, còn Đ điều khiển xe mô tô biển số 73E1-443.70 đi một mình.

Cũng trong buổi tối ngày 08/11/2025, Lê Tự H ngồi nhậu cùng với Cao Văn Đ1, Hồ Công L2, Vũ Ngọc Đ2 và Cao Thị K1 tại khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm Lê Tự H rủ nhau đi hát Karaoke, Cao Văn Đ1 một nên ở nhà. Hồ Công L2 điều khiển xe mô tô biển số 61BA-071.35 chở Lê Tự H, còn Vũ Ngọc Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 84H1-353.55 chở Cao Thị K1 đi tìm quán hát K2 nhưng không tìm được quán nên cả nhóm quay về theo hướng từ đường ĐT743B rẽ trái vào đường N.

Khoảng hơn 22 giờ ngày 08/11/2025, khi Hồ Công L2 đang điều khiển xe mô tô biển số 61BA-071.35 chở Lê Tự H đi trên đường ĐT743B rẽ trái vào đường N thì gặp xe mô tô do Hoàng Văn H1 và Vũ Văn Đ điều khiển đi trên đường ĐT743B rẽ phải vào đường N, Hồ Công L2 và Lê Tự H cho rằng Hoàng Văn H1 và Vũ Văn Đ điều khiển mô tô tạt đầu xe của mình nên đuổi theo để nói chuyện, sau đó cả hai nhóm xảy ra mâu thuẫn và có nói chuyện qua lại với nhau trên đường nhưng chưa xảy ra đánh nhau.

Khi đến khu vực ngã ba đường N giao nhau với đường không tên nối giữa đường N và đường B thuộc khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai

nhóm dừng xe lại (phía trước quán C1). Lúc này, bánh trước xe mô tô của Vũ Văn Đ va chạm vào đuôi xe mô tô của Hồ Công L2 nên Lê Tự H và Vũ Văn Đ xuống xe cãi nhau, Vũ Văn Đ cầm mũ bảo hiểm ném vào người Lê Tự H và lao vào đánh nhau với Lê Tự H bằng tay không. Thời điểm này, xe mô tô biển số 60B6-908.48 do Hoàng Văn H1 điều khiển chở Phạm Văn H2 đi đến và dừng xe lại; lúc này Cao Văn Đ1 đang đứng ở gần khu vực quán C1 nghe ồn ào nên đi tới thì nhìn thấy Lê Tự H, Vũ Ngọc Đ2, Cao Thị K1 và Hồ Công L2 đang đứng dưới lòng đường cự cãi với 03 (ba) thanh niên lạ mặt, Vũ Ngọc Đ2 đi tới can ngăn thì bị Vũ Văn Đ xô ngã xuống đường, sau đó Vũ Ngọc Đ2 và Hồ Công L2 tiếp tục can ngăn nên Vũ Văn Đ và H không đánh nhau nữa. Lê Tự H sử dụng điện thoại và nói “Đề gọi Công an và gọi người ra giải quyết” thì Vũ Văn Đ nói “Gọi đi, gọi liên luôn đi”. Lúc này, Vũ Ngọc Đ2 nghe Vũ Văn Đ nói gì không rõ nên Đ2 nói “Mày thích gì, mày ngon thì bước ra chơi một một với tao” và Đảng cầm chìa khóa xe máy bằng tay trái, chuỗi chìa khóa nắm trong lòng bàn tay, đầu chìa khóa để ra ngoài nhằm mục đích để hù dọa và nếu bị tấn công sẽ dùng để đánh trả lại. H gọi điện thoại cho bà Thiều Thị N1 - là chị của H để nhờ bà N1 báo Công an. Bà N1 nghe nói có xảy ra sự việc đánh nhau nên đã đi cùng con gái là Lê Thị Mai L3 đến hiện trường. Khi bà N1 và L3 đến trước quán C1 và định gọi điện báo Công an thì nhóm của Nguyễn Văn H3, Vũ Văn Đ và Phạm Văn H2 định bỏ đi nhưng Lê Tự H giữ xe mô tô của Vũ Văn Đ lại và nói đợi Công an đến giải quyết, không cho Vũ Văn Đ bỏ đi.

Lúc này, Vũ Văn Đ tự xô ngã xe mô tô của Đ xuống đường rồi lao vào đánh nhau với Lê Tự H. Thấy vậy, Vũ Ngọc Đ2 lao vào dùng tay nắm Vũ Văn Đ nhưng không trúng, Cao Văn Đ1 thấy H bị đánh nên đã lao vào dùng tay giúp Lê Tự H đánh lại nhóm của Vũ Văn Đ. Thấy Vũ Văn Đ bị đánh, Hoàng Văn H1 và Phạm Văn H2 đã dùng nón bảo hiểm để giúp Vũ Văn Đ đánh lại nhóm Lê Tự H. Vũ Ngọc Đ2 bị nhóm ba người của Vũ Văn Đ đánh nên Đảng lùi lại và bị té ngã xuống đường, Đ2 dùng tay trái đang cầm chìa khóa quơ ngang 02 đến 03 cái mục đích để tấn công nhóm Vũ Văn Đ và không cho nhóm này đánh Đảng nữa nên đâm trúng vào vùng ngực và bụng của Hoàng Văn H1 gây thương tích, Cao Thị K1 nhìn thấy Vũ Ngọc Đ2 bị nhóm của Vũ Văn Đ đánh nên cầm mũ bảo hiểm màu vàng - đen bên trên có dòng chữ “Cửa hàng xe máy Trịnh Long” của K1 lao vào đánh Vũ Văn Đ mấy cái. Sau đó, Đ2 đứng dậy và lấy mũ bảo hiểm của Cao Thị K1 đánh vào đầu của Vũ Văn Đ, Lê Tự H sử dụng tay không và dép da màu nâu đã qua sử dụng, trên dép có dòng chữ “Venas” của H để đánh lại nhóm Vũ Văn Đ.

Hai nhóm đánh nhau một lúc thì dừng lại, Hoàng Văn H1 bị chảy máu ở bụng và ngực nên được Phạm Văn H2 và Vũ Văn Đ chở đi cấp cứu tại Bệnh viện Q1. Đến 22 giờ 55 phút ngày 08/11/2025, Phạm Văn H2 đến Công an phường B để trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Hoàng Văn H1: 01 (một) áo sơ mi ca rô dài tay bị thấm máu, ở phía trước hông bên phải có 02 vết rách dài khoảng 2 cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng bên trên có dòng chữ “nón sơn” và phần lưỡi trai phía trước bằng da màu đen thu giữ của Phạm Văn H2;

- Thu giữ của Vũ Ngọc Đ2: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh - đen bên trên có dòng chữ màu trắng “Gojek” và phần lưỡi trai phía trước bằng nhựa màu đen; 01 (một) móc chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa xe nhãn hiệu Honda thu giữ của Vũ Ngọc Đ2;

- Thu giữ của Vũ Văn Đ: 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng bên trên có dòng chữ màu đỏ “Hồng Mẫn Mobile” và phần lưỡi trai phía trước bằng da màu đen;

- Thu giữ của Cao Thị K1: 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng - đen bên trên có dòng chữ “cửa hàng X”;

- Thu giữ của Lê Tự H: 01 (một) đôi dép da màu nâu đã qua sử dụng, trên dép có dòng chữ “Venas”;

- Thu giữ của Phạm Văn H2: 01 (một) xe mô tô biển số 60B6 – 908.48;

- Thu giữ của Vũ Văn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 73E1 – 443.70;

- Thu giữ của Vũ Ngọc Đ2: 01 (một) xe mô tô biển số 84H1 – 353.55.

Ngày 08/11/2025, Hoàng Văn H1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Ngày 18/01/2026 H1 có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 10/11/2025, Ủy ban nhân dân phường B có văn bản số 1019/UBND-NC về việc đề nghị điều tra xử lý nghiêm vụ gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 08/11/2025 tại ngã ba Quán cà phê T, thuộc khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 123/2025/KLTTCT-PYHCM-CS2, ngày 10/12/2025, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- *Vết sẹo ngực phải khoảng liên sườn 6, 7 kích thước 4,5 x 0,1cm có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% (Một phần trăm).*

- *Vết sẹo bụng phải gần rốn kích thước 0,8 x 0,2cm có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% (Một phần trăm).*

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn H1 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Vết sẹo vùng ngực phải: Bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Vết sẹo vùng bụng phải: Bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Theo ghi nhận của bệnh viện, bệnh nhân H1 có vết thương da phần mềm vùng ngực, bụng, không tổn thương mạch máu lớn, không có biểu hiện nguy kịch, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, sinh hiệu ổn. Do đó, căn cứ trên hồ sơ, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của bị hại Hoàng Văn H1 nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.”

Tại Cáo trạng số 363/CT-VKS-TA ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H1, Vũ Ngọc Đ2, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H2, Lê Tự H, Cao Văn Đ1 và Cao Thị K1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 287/2026/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc Đ2.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn H1, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H2.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Tự H.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Văn Đ1 và Cao Thị K1.

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Đ2, Hoàng Văn H1, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H2, Lê Tự H, Cao Văn Đ1 và Cao Thị K1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Lê Tự H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ2 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; xử phạt các bị cáo Cao Văn Đ1 và Cao Thị K1 mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, bị cáo Lê Tự H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 01 tháng 7 năm 2026, các bị cáo Hoàng Văn H1, Phạm Văn H2 và Vũ Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và mức độ nguy hiểm từ hành vi của từng bị cáo thực hiện, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tự H, Hoàng Văn H1, Phạm Văn H2, Vũ Văn Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 287/2026/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Tự H trình bày tranh luận có nội dung:* Thống nhất tội danh, điều luật mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chưa phân tích kỹ vai trò của từng bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thứ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng mâu thuẫn xảy ra xuất phát từ bị cáo H là chưa chính xác, vì khi mâu thuẫn xảy ra do các bị cáo đã uống bia, sau đó xảy ra tai nạn giữa 2 bên, bị cáo H sau đó đã gọi cho chị gái nhờ Công an đến để giải quyết, đây là hành vi tốt để nhờ cơ quan chức năng giải quyết khi có xung đột xảy ra. Thứ hai, Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị cáo H1 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Bị cáo H tự nguyện bồi thường nên bị cáo H1 mới không có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần được xem xét áp dụng. Thứ ba, trước khi xảy ra sự việc thì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo đi lại phải chống gậy, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được giảm nhẹ hình phạt và đủ điều kiện được hưởng án treo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị cáo H1 30.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

** Các bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: ngày 08/11/2025, tại khu vực ngã ba đường N giao nhau với đường không tên nối giữa đường N và đường B, phía trước quán C1 thuộc Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, các bị cáo Hoàng Văn H1, Vũ Văn Đ và Phạm Văn H2 đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh nhau với nhóm bị cáo Lê Tự H; bị cáo Vũ Ngọc Đ2 dùng mũ bảo hiểm, chìa khóa xe mô tô đánh nhau gây thương tích cho bị cáo Hoàng Văn H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm); bị cáo Cao Thị K1 dùng mũ bảo hiểm, các bị cáo Lê Tự H và Cao Văn Đ1 dùng tay, chân đánh nhau với nhóm của bị cáo Hoàng Văn H1. Các bị cáo đánh nhau diễn ra tại nơi công cộng có nhiều người dân, nhiều phương tiện giao thông đang lưu thông, gây cản trở giao thông, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H1, Vũ Ngọc Đ2, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H2, Lê Tự H, Cao Văn Đ1 và Cao Thị K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Tự H, Hoàng Văn H1, Vũ Văn Đ và Phạm Văn H2, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng, đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Người bào chữa cho bị cáo Lê Tự H đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều

136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1 Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tự H, Hoàng Văn H1, Vũ Văn Đ và Phạm Văn H2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 287/2026/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Tự H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Lê Tự H, Hoàng Văn H1, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND khu vực 16 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 16 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS khu vực 16 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 25. (54)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức